

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY**

Số: 76 /BC-ĐHXDMT
V/v Báo cáo tình hình thực hiện
kế hoạch 5 năm 2016-2020 và xây
dựng Kế hoạch 5 năm 2021-2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Xây dựng

Thực hiện công văn số 1938/BXD-KHTC ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng kế hoạch 5 năm 2020-2025, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây xin báo cáo như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020

1. Về công tác đào tạo

Việc xác định tầm quan trọng của hoạt động đào tạo trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn quan tâm, chú trọng tổ chức các hoạt động đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Trong những năm qua, Nhà trường đã tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đa dạng hóa các phương thức và loại hình đào tạo, mở rộng liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục, các trường ĐH trong nước và quốc tế. Các hoạt động đào tạo được Nhà trường tổ chức theo đúng quy định, đồng thời đảm bảo tính linh hoạt, liên thông, phát huy tính tích cực của người học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện. Nhà trường luôn chú trọng tổ chức cho GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, đồng thời quan tâm xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo và tình hình việc làm của SV tốt nghiệp cũng như thực hiện cấp phát văn bằng, chứng chỉ đúng theo quy định.

Hiện nay Nhà trường đào tạo 7 ngành:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Ghi chú
1	Kỹ thuật công trình xây dựng	7580201	534/QĐ-BGDĐT, 10/02/2012	Bộ GD&ĐT	2012	
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		Theo TT 24/2017

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Ghi chú
2	Kiến trúc	7580101	534/QĐ-BGDĐT, 10/02/2012	Bộ GD&ĐT	2012	Theo TT 24/2017
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		
3	Quản lý đô thị và Công trình	7580106	5699/QĐ-BGDĐT, 02/12/2013	Bộ GD&ĐT	2014	Theo TT 24/2017
			4000/QĐ-BGDĐT, 03/10/2018	Bộ GD&ĐT		
4	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông	7580205	3410/QĐ-BGDĐT, 04/09/2014	Bộ GD&ĐT	2014	Theo TT 24/2017
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		
5	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	3410/QĐ-BGDĐT, 04/09/2014	Bộ GD&ĐT	2014	Theo TT 24/2017
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		
6	Kỹ thuật Môi trường	7520320	669/QĐ-BGDĐT, 07/03/2017	Bộ GD&ĐT	2017	Theo TT 24/2017
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		
7	Kế toán	7340301	669/QĐ-BGDĐT, 07/03/2017	Bộ GD&ĐT	2017	Theo TT 24/2017
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		

Nhà trường tập trung đổi mới nội dung, chương trình đào tạo (CTĐT) theo Thông tư 07/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường quan tâm phát triển CTĐT theo các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, trong đó chú trọng đồng thời xây dựng mới CTĐT và định kỳ bổ sung, điều chỉnh CTĐT cho phù hợp nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động của địa phương, khu vực và cả nước. CTĐT của Nhà trường có mục tiêu rõ ràng, được thiết kế đảm bảo tính hệ thống, tính hiện đại, tính thực tiễn, tính kế thừa và tính phát triển, tính liên thông giữa các ngành, các bậc đào tạo. Dựa trên cơ sở CTĐT đã được phê duyệt và ban hành, Nhà trường triển khai xây dựng đề cương chi tiết của từng ngành học. Tất cả CTĐT và đề cương chi tiết được Nhà trường thông báo rộng rãi và kịp thời đến GV và SV. Đồng thời, Nhà trường thường xuyên tổ chức khảo sát ý kiến của CB, GV, SV, cựu SV và doanh nghiệp sử dụng lao động về chất lượng CTĐT để từ đó tiến hành bổ sung, điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với sứ mạng, mục tiêu phát triển của một trường ĐH ngành xây dựng ở vùng ĐBSCL và nhằm phục vụ thiết thực nhu cầu nguồn nhân lực của các cơ quan, doanh nghiệp.

Thực hiện thông tư 62/2012 của Bộ giáo dục và đào tạo về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đào tạo, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, viết báo cáo tự đánh giá và vào ngày 2/6/2018 Trường Đại học xây dựng Miền Tây chính thức được cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Trường đang tiến hành tự đánh giá CTĐT ngành Xây dựng tiến tới đánh giá ngoài.

Nhà trường tổ chức triển khai theo đào tạo theo hệ thống tín chỉ thành công từ năm 2012. Hiện nay có 3 địa chỉ phục vụ công tác đào tạo, học tập, nghiên cứu: www.mtu.edu.vn; www.online.mtu.edu.vn; www.thuvien.mtu.edu.vn, 100% cán bộ giảng viên, sinh viên được cấp tài khoản và địa chỉ mail công vụ (.....@mtu.edu.vn) phục vụ tốt cho công tác học tập, giảng dạy và nghiên cứu.

Rà soát, bổ sung Quy chế học vụ theo hệ thống tín chỉ trên cơ sở cụ thể hóa Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm Nhà trường tổ chức hội nghị, hội thảo về công tác đào tạo, phương pháp giảng dạy đáp ứng nhu cầu trong thời đại mới. Qua hội nghị tìm ra các biện pháp thực hiện và các bài học kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong thời gian tới.

* Kết quả năm học 2015-2016: Tỷ lệ HSSV khá, giỏi và xuất sắc kỳ 2 năm học 2015-2016 đạt 38,65%.

* Kết quả năm học 2016-2017: Tỷ lệ sinh viên XS, khá, giỏi: 45,15%

* Kết quả năm học 2017-2018: Tỷ lệ sinh viên XS, khá, giỏi: 51,38%

* Kết quả năm học 2018-2019: Tỷ lệ sinh viên XS, khá, giỏi: 32,7%

* Số sinh viên tốt nghiệp ra trường:

- Năm 2017: 261 SV, trong đó khá, giỏi, xuất sắc: 222 sinh viên (đạt 85%).

- Năm 2018: 481 SV, trong đó khá, giỏi, xuất sắc: 291 sinh viên (đạt 60%).

- Năm 2019: 529 SV, trong đó khá, giỏi, xuất sắc: 390 sinh viên (đạt 74%).

Qua khảo sát hầu hết sinh viên ra trường sau một thời gian ngắn đã có việc làm và thu nhập ổn định, đúng ngành nghề đào tạo, 98% có việc làm

Hoạt động đào tạo của Nhà trường được triển khai có hệ thống, đồng bộ, hiệu quả với việc sử dụng phần mềm quản lý đào tạo và hệ thống văn bản về hoạt động đào tạo được ban hành theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường thường xuyên quan tâm đến đổi mới PPGD, đổi mới quy trình kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo, đánh giá được mức độ tích lũy của người học. Hệ thống quản lý và lưu trữ KQHT của người học được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời thông báo KQHT đến người học. Việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người học được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

Tuy nhiên, do bắt đầu đào tạo đại học từ năm 2012 nên khóa tốt nghiệp đầu tiên vào năm 2017, số lượng các khóa SV tốt nghiệp còn hạn chế nên hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi của SV tốt nghiệp về chất lượng CTĐT mới được triển khai trong vòng 02 năm gần đây. Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai khảo sát ý kiến phản hồi của người học sau khi ra trường và thực hiện điều chỉnh, cải tiến CTĐT, hoạt động đào tạo dựa trên kết quả khảo sát nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu của thị trường lao động.

2. Về công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Công tác nghiên cứu khoa học trong Trường đại học là một nhiệm vụ quan trọng, được lãnh đạo Nhà trường đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện thời gian, đầu tư kinh phí.

Trong những năm qua số lượng đề tài khoa học ngày càng tăng, chất lượng và hàm lượng khoa học cũng ngày một nâng cao. Cụ thể trong 05 năm qua Trường được giao thực hiện 03 nhiệm vụ khoa học công nghệ và 01 dự án sự nghiệp kinh tế cấp bộ; 02 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, 151 đề tài cấp trường và 25 sáng kiến, cải tiến. Các đề tài đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng như: Giáo trình Cơ học chất lỏng; Giáo trình Quản lý Dự án; Giáo trình Cơ học đất; Công nghệ chế tạo panel tường, sàn bằng vữa xi măng và xốp phế liệu cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; Ứng dụng cọc BTCT tiết diện nhỏ trong xây dựng các công trình nhà ở dân dụng từ 1 đến 2 tầng trên địa bàn TP. Vĩnh Long...

Hằng năm, Nhà trường có kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên giỏi các môn Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu và Cơ học đất từ đó tuyển chọn sinh viên có thành tích cao, tổ chức ôn luyện và lập đội tuyển tham gia dự cuộc thi Olympic Cơ học toàn quốc. Từ năm 2016-2019, Nhà trường có 04 lần tham gia cuộc thi với tổng số 75 sinh viên dự thi các môn Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu và Cơ học đất, đạt 17 giải (01 giải Ba và 16 giải Khuyến khích).

Tham gia cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa do Liên hiệp Các Hội khoa học kỹ thuật Vĩnh Long tổ chức với 05 giải pháp, đạt 01 giải khuyến khích; Giải thưởng Spec Go Green International Award 2018, có 03 đề án của sinh viên

tham dự, 02 đề án đạt giải khuyến khích; Cuộc thi Giải thưởng Loa Thành có 08 đề án Kiến trúc và 03 đề án Xây dựng tham gia dự thi đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 03 giải Hội đồng; 01 đề tài NCKH có giải pháp sáng tạo khoa học và công nghệ được công bố trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2016; Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp CIC 2018 có 03 đề tài tham dự, có 01 đề tài đạt giải nhì.

Tổ chức các cuộc thi: “Ý tưởng sáng tạo sinh viên 2017” có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba, 04 giải khuyến khích; Cuộc thi “Sáng tạo biểu trưng logo Trường ĐHXD Miền Tây” có 01 giải nhất và 02 giải khuyến khích; Cuộc thi “Giải thưởng sinh viên NCKH 2014-2016” có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 03 giải khuyến khích; Gửi các đề tài đạt chất lượng tham gia cuộc thi “Giải thưởng sinh viên NCKH Euréka toàn quốc” 01 đề tài đạt giải Nhì, 01 đề tài đạt giải Khuyến khích.

Ngoài ra Trường còn phối hợp với nhiều đơn vị trong và ngoài nước tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo nhằm cung cấp những thông tin khoa học và công nghệ mới cho cán bộ, giảng viên, viên chức và sinh viên. Trong 05 năm, từ 2016 đến 2020 Trường đã tổ chức 41 hội nghị, hội thảo quốc tế và trong nước như: Hội thảo nghiên cứu khoa học theo nhu cầu địa phương và doanh nghiệp; Phương pháp giảng dạy đại học tích cực trên thế giới; Tọa đàm chuyên đề khoa học ngành Kiến trúc Các giải pháp xây dựng công trình khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Ứng dụng cọc bê tông dự ứng lực tiết diện nhỏ trong thi công và giải pháp lợp mái có trọng lượng siêu nhẹ; Thảm họa thiên nhiên (Symposium on Natural Disasters); Nâng cao tuổi thọ công trình và gia cố kết cấu của Nhật Bản; Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, triều cường, điều kiện địa chất, môi trường khí hậu đến tuổi thọ công trình tại đồng bằng sông Cửu Long (Influence of salinity intrusion, flood tide, geology characteristics and climate on building service life in Mekong Delta area)...

Giai đoạn 2016 - 2020 Trường đã tham gia 02 dự án liên kết nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với mạng lưới các trường đại học, doanh nghiệp Việt Nam - UK do Hội đồng Anh tổ chức gồm: Dự án “Hợp tác về xây dựng mô hình liên kết giữa các trường đại học và ngành công nghiệp và phát triển nghiên cứu và dịch chuyển, tập trung xác định các thiếu hụt về kỹ năng và chia sẻ các mô hình hợp tác giữa nhà trường và ngành công nghiệp về phát triển nghề nghiệp và cơ hội dịch chuyển trong khu vực”; Dự án “Công nghệ và Đổi mới đột phá: Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới thông qua công nghệ đột phá và dựng mẫu nhanh (công nghệ In 3D)”.

- Tổ chức biên soạn và xuất bản thông tin Khoa học - Giáo dục của Trường hàng quý đúng tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ.

3. Công tác khảo thí và thanh tra giáo dục

Nhà trường đã kiểm định đạt chất lượng giáo dục cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào tháng 5 năm 2018. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo, nhằm hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường.

Thường xuyên kiểm tra việc lên lớp của giảng viên, SV và báo cáo hàng tuần cho lãnh đạo nhà trường để kịp thời nhắc nhở giảng viên, SV từ đó thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường.

Tổ chức tốt thi và chấm thi theo hình thức 3 trung, chung đề, chung ngày giờ, nhằm đảm bảo chất lượng, đúng quy chế đồng thời chống tiêu cực trong thi cử. Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến của sinh viên về giảng dạy của giảng viên, hàng năm ít nhất 2 lần. Sau mỗi đợt lấy ý kiến của sinh viên về giảng dạy của giảng viên, đều có họp rút kinh nghiệm nhằm thông tin những ý kiến của sinh viên đến giảng viên để tự điều chỉnh trong quá trình giảng dạy.

Hoàn thiện quy trình đảm bảo chất lượng trong Trường. Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng phối hợp với các khoa, bộ môn xây dựng và điều chỉnh, bổ sung ngân hàng đề thi các môn học theo từng học kỳ, quản lý ngân hàng đề thi, tổ hợp đề thi, in sao đề thi, photo đề thi, đúng bảo mật và an toàn.

4. Công tác quản lý sinh viên

Công tác quản lý sinh viên luôn được Nhà trường chú trọng và quan tâm đặc biệt, Nhà trường chỉ đạo phòng Công tác Chính trị sinh viên thực hiện tốt công tác chính trị cho sinh viên và công tác quản lý sinh viên.

Hàng năm vào đầu năm học mới Nhà trường thực hiện tốt “Tuần sinh hoạt Công dân cho sinh viên” đầu khóa, cho tất cả các sinh viên khóa mới, phân lớp, phân công giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, bố trí ký túc xá, làm thẻ sinh viên, thực hiện các chế độ chính sách cho sinh viên,...

Thực hiện đổi mới công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú phù hợp với đào tạo theo tín chỉ. Tổ chức giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, chấp hành pháp luật thông qua các diễn đàn, hội thảo.

Đã tổ chức được 16 cuộc hội thảo, tuyên truyền các nội dung về: “Sinh viên đổi mới phương pháp học tập, học tập theo học chế tín chỉ”; “An toàn giao thông”; Phòng chống HIV; Nói chuyện chuyên đề Biển đảo Việt nam; tuyên truyền Bảo hiểm Y tế; Bảo hiểm thân thể; Ma túy học đường..... tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức các buổi gặp gỡ và giao lưu giữa SV với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng,...

Tổ chức được 05 cuộc đối thoại giữa Ban lãnh đạo Nhà trường với sinh viên, nhằm nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người học. Kịp thời giải quyết những vướng mắc, những yêu cầu chính đáng của sinh viên.

Ngoài ra hàng năm Nhà trường còn tổ chức rất nhiều cuộc vận động sinh viên quyên góp vì người nghèo và ủng hộ nhân dân ở các vùng bão lụt với số tiền quyên góp của sinh viên trong 05 năm qua 56 triệu đồng. Duy trì tốt các chế độ sinh hoạt lớp, báo tháng và có sự kiểm tra thường xuyên của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập. Công tác quản lý sinh viên theo học chế tín chỉ đã đạt được kết quả tốt. Trong 5 năm qua Nhà trường không có sinh viên bị kỷ luật.

5. Công tác tổ chức cán bộ

Đảng ủy -Ban giám luôn xác định công tác cán bộ là khâu “then chốt”, xây dựng đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương VII khóa XII.

Từ năm 2016 đến nay, Nhà trường đã tuyển dụng 07 viên chức, bao gồm 06 tiến sĩ và 01 đại học, cụ thể: năm 2016 tuyển 01 người; năm 2017 tuyển 03 người (trong đó tiếp nhận từ đơn vị khác về 01 người); năm 2018 tuyển 01 người (tiếp nhận từ đơn vị khác về), năm 2019 tuyển 02 (trong đó tiếp nhận từ đơn vị khác về 01 người người). Công tác tuyển dụng được thực hiện công khai, dân chủ và đúng trình theo quy định.

Bên cạnh đó, để đáp ứng được khối lượng công việc và quy mô đào tạo của Trường, đơn vị phải thực hiện ký hợp đồng lao động đối với một số vị trí cần thiết. Từ năm 2016 đến nay, đã ký hợp đồng lao động 36 trường hợp, cụ thể: năm 2016 hợp đồng 13 người; năm 2017 hợp đồng 15 người; năm 2018 hợp đồng 05 người và năm 2020 hợp đồng 03 người.

Tính đến thời điểm hiện nay toàn trường có: 213 cán bộ, viên chức, người lao động, gồm: 21 tiến sĩ (trong đó có 02 Phó giáo sư), 146 thạc sĩ (trong đó có 18 NCS), 26 đại học (trong đó có 07 đang học cao học), 02 cao đẳng, 05 trung cấp và 13 có trình độ khác. Tất cả các viên chức có trình độ từ đại học trở lên đều đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định.

Nhà trường đã quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2016-2021 diện Bộ quản lý và Trường quản lý theo Hướng dẫn số 39-HD/BCSĐ ngày 31 tháng 01 năm 2013 của Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng; Rà soát quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2016-2021 và quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2026 diện Bộ quản lý và Trường quản lý theo Hướng dẫn số 49-HD/BCSĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng;

Từ năm 2016 đến nay, đơn vị thực hiện bổ nhiệm mới 15 người, bổ nhiệm lại 27 người, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu 01 người. Về quy trình, tiêu chuẩn bổ nhiệm và bổ nhiệm lại thực hiện đúng theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Trong thời gian qua, đơn vị không có viên chức, người lao động vi phạm pháp luật cũng như vi phạm nội quy, quy chế của Trường.

Hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động theo đúng nhu cầu cần thiết đối với từng vị trí việc làm. Giai đoạn 2016-2020 Nhà trường đã cử 570 lượt cán bộ, viên chức, người lao động đi đào tạo và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

- Năm 2016: Cử 64 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước về kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khoa và tương đương; Cử 08 giảng viên đi nghiên cứu sinh và 08 đi học cao học.

- Năm 2017: Cử 02 cán bộ đi học lớp cao cấp lý luận chính trị; Cử 80 giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng ngạch giảng viên chính (giảng viên hạng II); Cử 06 giảng viên đi nghiên cứu sinh; 04 đi học cao học; 66 giảng viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; 72 viên chức, lao động bồi dưỡng nghiệp vụ hành chính văn phòng và 04 cán bộ tập huấn kiểm định viên.

- Năm 2018: Cử 70 cán bộ, viên chức đi học lớp trung cấp lý luận chính trị; Cử 03 giảng viên đi nghiên cứu sinh; 06 đi học cao học; cử 01 cán bộ đi bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo; 01 cán bộ đoàn đi bồi dưỡng Bí thư đoàn cấp huyện và tương đương; 02 cán bộ tập đi huấn về đảm bảo chất lượng nội bộ và 01 giảng viên đi bồi dưỡng Tiếng Anh tại Philippines.

- Năm 2019: Cử 02 giảng viên đi nghiên cứu sinh; 03 đi học cao học, 143 người bồi dưỡng về ngoại ngữ và 19 đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khác.

- Năm 2020: Cử 04 nhân viên đi bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, 01 nhân viên đi bồi dưỡng kỹ năng đặc định.

Công tác y tế - chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, viên chức được thực hiện thường xuyên, hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần. Cử cán bộ y tế đi tập huấn thường xuyên các chuyên đề theo chương trình tập huấn của bệnh viện Bộ Xây dựng.

6. Về tình hình đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa cải tạo, mua sắm trang thiết bị thường xuyên và chương trình mục tiêu quốc gia

*** Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020**

- *Dự án Đầu tư Xây dựng cơ sở vật chất Trường Cao Đẳng Xây dựng Miền Tây (nay là Trường Đại học Xây dựng Miền Tây) giai đoạn 1 (2010-2015) thời gian thực hiện dự án: 05 năm (2011-2015), thực tế đã chuyển sang 2012-2016 với tổng mức đầu tư: 75.822.000.000 đồng theo Quyết định số 985/QĐ-BXD ngày 29/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư là 69.646.840.393 đồng theo Quyết định số 467/BXD ngày 15/4/2020 của Bộ Xây dựng.*

- *Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Nhà giáo dục thể chất - Trường ĐH Xây dựng Miền Tây, thời gian thực hiện dự án: 2014 - 2016 (vốn kéo dài sang 2017) với tổng mức đầu tư: 28.882.360.000 đồng theo Quyết định số 660/QĐ-BXD ngày 11/7/2013 của Bộ Xây dựng. Dự án đã hoàn thành và nộp báo cáo quyết toán với giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là 26.507.565.000 đồng.*

- *Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học Trường ĐH Xây dựng Miền Tây thời gian thực hiện dự án: 03 năm (2014-2016) với tổng mức đầu tư: 13.984.873.000 đồng theo Quyết định số 1056/QĐ-BXD ngày 22/10/2013 của Bộ Xây dựng. Dự án đã hoàn thành và nộp báo cáo quyết toán với giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là 13.927.579.100 đồng.*

- *Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Đại học Xây dựng Miền Tây thời gian thực hiện dự án: 02 năm (2017-2018) với tổng mức đầu tư là 3.500.000.000 đồng. Nguồn vốn: vốn NSNN 3 tỉ đồng, vốn tự có của Trường 0,5 tỉ đồng theo Quyết định số 675/QĐ-BXD ngày 29/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Dự án đã hoàn thành và nộp báo cáo quyết toán với giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là 3.287.926.387 đồng.*

- *Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Đại học Xây dựng Miền Tây thời gian thực hiện dự án: 02 năm (2019-2020), với tổng mức đầu tư là*

12.000.000.000 đồng theo Quyết định số 514/QĐ-BXD ngày 07/6/2019 của Bộ trưởng BXD. Dự án đang triển khai thực hiện năm 2019 là 10.000.000.000 đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 2.000.000.0000 đồng đúng kế hoạch được phê duyệt.

- Dự án Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học cho các phòng thí nghiệm môi trường, vật liệu xây dựng thời gian thực hiện dự án: 03 năm (2019-2021) với tổng mức đầu tư: 35.000.000.000 đồng theo Quyết định số 909/QĐ-BXD ngày 29/6/2018 của Bộ Xây dựng. Dự án đang được triển khai đúng kế hoạch được duyệt trong đó khối lượng giải ngân năm 2019 là 3.000.000.000 đồng, kế hoạch 2020 là 16.000.000.000 đồng.

7. Công tác tài chính

7.1. Về tình hình sản xuất kinh doanh:

Tình hình hoạt động sự nghiệp có thu cũng như sản xuất kinh doanh của Nhà trường trong các năm qua có những khó khăn nhất định. Các khoản thu như: thu từ hoạt động liên kết đào tạo đại học; đào tạo cấp chứng chỉ, thi tay nghề; phòng ở kí túc xá; trung tâm tư vấn xây dựng, trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng ngày càng khó khăn, do có nhiều thay đổi về chế độ chính sách, nhiều qui định mới và năng lực cạnh tranh cũng còn hạn chế nên doanh thu giảm đáng kể.

Các khoản thu từ hợp đồng mặt bằng giữ xe, hợp đồng mặt bằng căn tin, hoạt động dịch vụ khác vẫn giữ được mức cũ nhưng doanh thu không lớn. Riêng hoạt động đào tạo Ngoại ngữ - Tin học và liên kết đào tạo sau đại học có khởi sắc hơn, đã mở rộng được phạm vi liên kết và số lượng người học tăng nhiều hơn, tuy nhiên sang năm 2020 đã giảm nhiều cũng đã làm ảnh hưởng đến nguồn thu. Cụ thể số liệu các năm như sau:

- Thu sự nghiệp khác thực hiện trong các năm:

+ Năm 2016:	488.882.000 đồng
+ Năm 2017:	346.687.000 đồng
+ Năm 2018:	40.758.000 đồng
+ Năm 2019:	112.296.000 đồng
+ Ước thực hiện năm 2020:	60.000.000 đồng

- Thu hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong các năm:

+ Năm 2016:	7.050.986.000 đồng
+ Năm 2017:	8.755.213.000 đồng
+ Năm 2018:	10.775.419.000 đồng
+ Năm 2019:	8.526.126.000 đồng
+ Ước thực hiện năm 2020:	2.200.000.000 đồng

7.2. Về tình hình thực hiện các đề tài, dự án sự nghiệp kinh tế,... giai đoạn 2016-2019 và ước thực hiện năm 2020:

Năm 2016, 2017 Nhà trường được giao nhiệm vụ thực hiện 01 đề tài khoa học

công nghệ cấp Bộ “Đánh giá tương quan sức chịu tải của cọc ép bê tông cốt thép theo lý thuyết và bằng thực nghiệm và đề xuất phương án tính toán” với tổng kinh phí thực hiện là 450.000.000 đồng;

Năm 2017, 2018 Nhà trường được giao nhiệm vụ thực hiện 01 đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế tạo Panel tường, sàn bằng vữa xi măng và xốp phế liệu cho các tỉnh thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long" với tổng kinh phí là 400.000.000 đồng;

Năm 2019, Nhà trường được Bộ giao thực hiện 01 dự án kinh tế "Điều tra, khảo sát thực trạng đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học các chuyên ngành về xây dựng tại các cơ sở đào tạo khu vực Đồng bằng sông Cửu Long" với tổng kinh phí thực hiện là 500.000.000 đồng'

Năm 2018, 2019, 2020 Nhà trường được giao nhiệm vụ thực hiện 01 đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ "Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, triều cường, điều kiện địa chất, môi trường khí hậu tới tuổi thọ công trình tại Đồng bằng sông Cửu Long, đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu trong 05 năm tới" với tổng kinh phí là 3.000.000.000 đồng.

7.3. Tình hình thực hiện phương án tự chủ tài chính:

7.3.1. Tình hình thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Thực hiện Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Thủ trưởng đơn vị được quyết định ký kết hợp đồng thuê, khoán công việc và trả lương tương ứng cũng như khả năng tài chính của đơn vị.

Việc sắp xếp, bố trí và sử dụng cán bộ, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Bộ Xây dựng phê duyệt, hàng năm được Nhà trường rà soát, điều chỉnh, quyết định cho tinh giản biên chế và tuyển chọn phù hợp cho các vị trí việc làm đã làm cho việc tổ chức bộ máy được gọn gàng, guồng máy tổ chức hoạt động nhịp nhàng, đồng đều. Đây là yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho Trường trong việc xây dựng đội ngũ viên chức ngày càng vững mạnh và có chất lượng cao. Đồng thời thuận lợi cho việc quản lý và chi tiêu tài chính cũng như phát huy quyền chủ động, năng lực của cán bộ, viên chức trong đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường thường xuyên sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Trường. Các định mức chi tiêu theo quy định của Nhà nước và của Nhà trường thực hiện theo quyền tự chủ tài chính đều được công khai và phát hành rộng rãi đến từng cán bộ, viên chức thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài chính của Nhà trường.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Đó là:

- Vẫn chưa có đề cương, hướng dẫn cụ thể cho việc xây dựng đề án tự chủ của Nhà trường; các vấn đề liên quan về tài chính, cơ sở vật chất đầu tư xây dựng cơ bản đối với các đơn vị sự nghiệp,...

- Giá cả, chi phí dịch vụ, chi phí tiền lương,... cho hoạt thường xuyên ngày càng tăng trong khi đó kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp không tăng, các

nguồn thu ngày càng giảm do tuyển sinh của Nhà trường gặp nhiều khó khăn, các hoạt động dịch vụ, liên kết đào tạo,... ngày càng khó khăn.

- Cơ sở vật chất sử dụng lâu năm đã xuống cấp cần phải tiếp tục cải tạo, sửa chữa; còn thiếu nhiều máy móc, thiết bị phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập và đào tạo của đội ngũ cán bộ, viên chức, sinh viên của Nhà trường.

- Nhà ở ký túc xá cho sinh viên còn thiếu nhiều.

- Đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị cao còn thiếu.

7.3.2. Lộ trình thực hiện tự chủ

Theo tình hình thực tế thì khả năng tự chủ của Trường mới chỉ đáp ứng được khoảng 55%, vì vậy lộ trình thực hiện tự chủ sẽ được thực hiện từng bước khi mà tuyển sinh đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường thật sự được ổn định.

Nhà trường phấn đấu đến năm 2020, đội ngũ cán bộ viên chức ổn định, công tác tuyển sinh và đào tạo đạt chỉ tiêu kế hoạch, tình hình thu, chi ngân sách cũng được ổn định, cân đối tài chính hợp lý và bước đầu có tích lũy. Phấn đấu đến năm 2025 tự chủ hoàn toàn về chi hoạt động thường xuyên. Còn chi đầu tư xây dựng cơ bản sau năm 2030 thì mới có thể tự chủ được một phần.

Nếu được cấp đủ nhu cầu vốn tối thiểu cần đầu tư Nhà trường có thể chuyển sang hoạt động theo cơ chế tự chủ (tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) từ năm 2030.

II. Xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025:

1. Mục tiêu chung

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa hệ trong lĩnh vực Xây dựng và các lĩnh vực Kinh tế trọng tâm cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và khu vực, là trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, chuyển giao sản phẩm khoa học và công nghệ phù hợp với các ngành mà Nhà trường đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo bậc đại học và sau đại học các ngành kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng và lĩnh vực kinh tế khác với các chuyên ngành phù hợp theo nhu cầu xã hội.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, kỹ thuật của các cơ quan, doanh nghiệp.

- Đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực về trình độ chuyên môn và kỹ năng ứng dụng; đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ; chuyển giao sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ về các lĩnh vực có liên quan.

- Tổ chức các hình thức hoạt động khoa học - công nghệ đa dạng nhằm thúc đẩy công tác NCKH như: hội nghị, hội thảo chuyên môn; đăng cai tổ chức các hội

ng nghị, hội thảo trong nước và quốc tế;

- Phát triển mối quan hệ giữa Trường và các tổ chức kinh tế - xã hội cũng như các trường đại học, viện nghiên cứu khác trong và ngoài nước thông qua hoạt động hợp tác nghiên cứu;

- Đội ngũ cán bộ khoa học có năng lực và trình độ cao, đạt chuẩn quốc tế, có thể giảng dạy và nghiên cứu ở nước ngoài, làm nền tảng cho sự phát triển của Nhà trường trong thời gian tới.

- Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ chất lượng cao.

- Mô hình tự chủ đại học, chịu trách nhiệm xã hội cao; các nguồn lực tài chính được phát triển theo hướng đa dạng hóa và bền vững, hiệu quả thông qua tăng cường, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, khai thác các hình thức huy động mới theo cơ chế mới, đặc thù.

3. Nội dung cụ thể

3.1. Kiện toàn bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

Củng cố và kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn và hiệu quả; xây dựng đội ngũ giảng viên, viên chức đủ cả về số lượng và chất lượng, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học, sư phạm, chính trị đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ phát triển của Nhà trường; tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành, có chính sách ưu đãi và trọng dụng để thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ về Trường. Số cán bộ giảng dạy chiếm 80% tổng số cán bộ viên chức. Tỷ lệ cán bộ khoa học có trình độ tiến sĩ đạt 20% vào năm 2025, trong đó có 2 PGS. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị đại học hiện đại cho các thành viên Hội đồng trường và đội ngũ lãnh đạo quản lý, cán bộ chủ chốt của Nhà trường.

3.2. Phát triển công tác đào tạo

Rà soát và xây dựng chương trình đào tạo các ngành phù hợp với nhu cầu xã hội và tình hình thực tế của trường. Tổ chức tốt công tác tuyển sinh đúng quy định, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đạt số lượng và chất lượng đầu vào. Mở thêm các ngành đáp ứng nhu cầu xã hội như Công nghệ thông tin... Đẩy mạnh công tác đào tạo liên thông, liên kết, vừa làm vừa học. Tăng cường công tác đảm bảo chất lượng, hoàn thành công tác đánh giá ngoài để kiểm định giữa kỳ vào năm 2020. Tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng đạt tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn chỉnh hồ sơ đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.

3.3. Phát triển công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên và thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Phát triển khoa học và công nghệ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường đáp ứng việc triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khoá XI) về “*phát triển khoa học và công nghệ phục*

vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Phấn đấu, hàng năm hoàn thành một số chỉ tiêu nghiên cứu KHCN:

+ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường: 15 đề tài/năm

+ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương: 01 đề tài/năm

+ Đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên: 10 đề tài/năm

3.4. Phát triển hoạt động hợp tác quốc tế

Duy trì, phát triển các quan hệ hợp tác đã có và tìm kiếm, mở rộng phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế mới, từng bước thực hiện việc trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học trong và ngoài nước. Đến năm 2025, Nhà trường có quan hệ hợp tác quốc tế 10 trường trong khu vực.

3.5. Phát triển cơ sở vật chất và quản lý tài chính

Trên nền tảng cơ sở vật chất hiện có của Trường, tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây giai đoạn 2 (2021-2025); dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo từng giai đoạn và dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và trang thiết bị với tổng kinh phí khoảng 228,03 tỷ đồng.

Trong khi chưa ban hành hoặc sửa đổi Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015, Nhà trường tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Chủ động cân đối nguồn thu và huy động các nguồn thu hợp pháp khác; quyết định các dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa để phát triển tổng thể cơ sở vật chất của Trường.

Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu của Trường để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn; quyết định việc cho thuê tài sản để sử dụng cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và hỗ trợ sinh viên.

Đối với các dự án, chương trình, kế hoạch phát triển khác, Trường được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại quyết định phê duyệt của Bộ Xây dựng.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Về công tác cán bộ

- Sắp xếp, chuyển đổi, sáp nhập một số đơn vị trên cơ sở kiện toàn lại cơ cấu tổ chức bộ máy làm giảm bớt các đầu mối; hoàn thiện đội ngũ quản lý của các khoa, bộ môn trực thuộc khoa, tiến tới chuẩn hóa đội ngũ trưởng phó khoa, bộ môn.

- Xây dựng và thực hiện các đề án đào tạo, bồi dưỡng năng lực đội ngũ cán bộ; đề án quy hoạch, điều chuyển, luân chuyển cán bộ lãnh đạo các đơn vị; sẵn sàng

thay thế những cán bộ lãnh đạo phòng, khoa và trung tâm không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trì trệ;

- Rà soát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đi làm Nghiên cứu sinh. Tạo điều kiện tốt nhất để giảng viên đạt các tiêu chí xét chức danh Phó giáo sư, Giáo sư và xếp hạng giảng viên, viên chức.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút được các nhà khoa học giỏi, các chuyên gia đầu ngành về làm việc cho Trường. Tăng cường ký kết hợp tác với các trường, các doanh nghiệp giúp đội ngũ cán bộ giảng viên có điều kiện học tập kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, đồng thời có thu nhập tăng thêm.

4.2. Công tác đào tạo

- Nghiên cứu các phương thức tuyển sinh hợp lý, đạt chỉ tiêu hàng năm khoảng 600SV hệ chính quy đảm bảo chất lượng. Tích cực mở rộng khai thác nguồn tuyển sinh hiện có và mở rộng thêm các nguồn tuyển sinh khác bằng những phương thức mang tính cạnh tranh cao.

- Hoàn thiện cơ chế đào tạo theo tín chỉ, thực hiện mục tiêu “chuẩn hoá, hiện đại hoá” trong hoạt động đào tạo. Xây dựng kịp thời và thực hiện các chương trình đào tạo mới theo hướng văn bằng hai.

- Đổi mới các chương trình đào tạo, phương pháp tổ chức đào tạo, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, cung cấp nguồn học liệu cho người học.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của Nhà trường, điều chỉnh và áp dụng chuẩn đầu ra theo nhu cầu xã hội cho từng thời kỳ phát triển thị trường lao động và kinh tế quốc gia.

- Thu thập minh chứng theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định chương trình đào tạo ngành Xây dựng đạt tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiến hành lập hồ sơ mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.

- Thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong Nhà trường theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường hợp tác đào tạo sau đại học với các trường đại học, học viện trong nước và nước ngoài.

4.3. Công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ

- Rà soát xây dựng Quy chế quản lý khoa học và công nghệ trong Trường. Từng bước hoàn thiện các khâu quản lý công tác khoa học – công nghệ của Nhà trường, kết hợp nghiên cứu khoa học công nghệ với đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học như hội nghị, hội thảo chuyên môn; đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo khu vực và quốc tế do bộ, ngành và các đơn vị tổ chức.

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị ngoài Trường, trong nước và quốc tế. Tăng cường kết nối giữa Nhà trường, Doanh nghiệp và Sinh viên. Khai thác, huy động các nguồn tài trợ và sự giúp đỡ của các doanh nghiệp phục vụ

công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Nâng cấp trang thông tin khoa học và giáo dục Trường thành Tạp chí có chỉ số được tính điểm. Đảm bảo mỗi đề tài nghiên cứu khoa học phải có kết quả là một bài báo đăng trong các tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN hay báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế.

- Nghiên cứu áp dụng các chính sách hỗ trợ cán bộ viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, công bố kết quả nghiên cứu khoa học và tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế.

4.4. Công tác hợp tác quốc tế

- Xây dựng Đề án hợp tác quốc tế giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, Nhà trường cần chú trọng đến cán bộ, giảng viên có mối quan hệ hợp tác quốc tế với các trường trong khu vực.

- Xây dựng cơ chế bắt buộc về chuẩn ngoại ngữ đối với giảng viên để giảng viên có thể tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế.

- Tăng cường cử giảng viên, viên chức quản lý ra nước ngoài học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Xây dựng cơ chế nhận chuyên gia trong nước và nước ngoài đến Trường giảng dạy và nghiên cứu.

4.5. Đầu tư, phát triển cơ sở vật chất và tăng cường quản lý tài chính

- Đầu tư Dự án Đầu tư Xây dựng cơ sở vật chất Trường Đại học Xây dựng Miền Tây giai đoạn 2 (2021-2025) thời gian thực hiện: 2021-2025 với tổng giá trị 220,4 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục: Ký túc xá sinh viên (2 Block 5 tầng); Thư viện, giảng đường; Khối Giảng đường lớn trên 1.000 phòng vẽ, triển lãm; Nhà để xe; Đường Giao thông (Giai đoạn 2) đường cấp 4 KV đồng bằng; Hệ thống cấp, thoát nước, điện tổng thể, chiếu sáng (Giai đoạn 2); Hệ thống xử lý nước thải; Máy phát điện; Thiết bị thư viện, KTX, giảng đường (âm thanh, Máy chiếu, bàn ghế giường, thiết bị phụ trợ, phần mềm...); Cây xanh (giai đoạn 2).

- Dự án Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học cho các phòng thí nghiệm môi trường, vật liệu xây dựng (dự án chuyển tiếp từ năm 2019) thời gian thực hiện dự án: 03 năm (2019-2021) với tổng mức đầu tư: 35.000.000.000 đồng.

TT	Tổng mức đầu tư được duyệt	Lũy kế vốn được cấp 2019	Đề nghị Kế hoạch vốn 2020	Đề nghị Kế hoạch vốn 2021
	35.000	3.000	16.000	16.000

- Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường ĐHXD Miền Tây năm 2021 thời gian thực hiện dự án năm 2021 với tổng mức đầu tư: 5.000.000.000 đồng.

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Đại học Xây dựng Miền Tây giai đoạn 2022-2025 thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2025 với tổng mức đầu tư: 27.630.000.000 đồng.

- Đầu tư và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

khoa học, công nghệ, trong đó chú trọng việc sử dụng các trang thiết bị phục vụ, hệ thống thông tin – thư viện, xưởng thực hành.

- Thường xuyên bổ sung điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo khách quan, công bằng cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính, tiến tới tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên vào năm 2026. Quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất đúng theo các quy định trên cơ sở thực hiện nghiêm Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính về ban hành "Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước".

- Hàng năm báo cáo công khai tài chính, cung cấp tư vấn về việc sử dụng nguồn ngân sách, nguồn thu trong các hoạt động của Trường.

Để thực hiện được những nhiệm vụ đề ra của giai đoạn 2021-2025, Nhà trường sẽ quyết tâm phấn đấu không ngừng, giữ vững truyền thống, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phát huy nội lực của mình. Bên cạnh đó Trường cũng luôn mong muốn được sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ nhiều hơn nữa của Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Vĩnh Long, TP Vĩnh Long, các Sở ban ngành các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, các Trường, các đơn vị bạn để Trường hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình, góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước./.

Nơi nhận:

- Vụ Kế hoạch tài chính-BXD;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Xuân